

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/DS - ST
Ngày 04 tháng 7 năm 2019
“V/v: Tranh chấp kiện đòi tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Đức Hạnh

2. Bà Nguyễn Thị Huân.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Văn Tiệp - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 08/2019/TLST- DS ngày 13 tháng 02 năm 2019 về việc tranh chấp kiện đòi tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST - DS ngày 03 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ Số nhà 52, ngõ 18 đường T, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Phùng Thị L, sinh năm 1954 (có mặt).

Địa chỉ Số nhà 52, ngõ 18 đường T, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Bị đơn: Anh Vũ Văn D, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn P, xã VT, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/01/2019, những lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Phùng Thị L trình bày:

Chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Vũ Văn D tháng 12 năm 2014. Quá trình chung sống do vợ chồng bất đồng quan điểm nên anh D đã làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc giải quyết ly hôn đối với chị H. Quá trình giải quyết

vụ án ly hôn chị H và anh D không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác và công sức lao động.

Tuy nhiên chị H và anh D đã thỏa thuận tại biên bản đề ngày 09/11/2018 giữa chị H và anh D thống nhất trong quá trình chung sống vợ chồng có tạo lập được tài sản 01 ti vi trị giá 10.000.000 đồng; 01 tủ lạnh trị giá 4.000.000 đồng; 02 máy bừa trị giá 30.000.000 đồng và 03 chỉ vàng (03 chỉ vàng là tài sản riêng bố mẹ chị cho chị H khi chị đi lấy chồng). Ly hôn chị H và anh D thỏa thuận chị H sử dụng 02 máy bừa và 03 chỉ vàng. Anh D sử dụng ti vi và tủ lạnh. Anh D hẹn 03 ngày sau tức ngày 12/11/2018 sẽ trả số tài sản trên cho chị H. Tuy nhiên 02 máy bừa thì đã để ở nhà bố mẹ đẻ chị H từ trước còn 03 chỉ vàng anh D chưa trả cho chị H. Nay chị H khởi kiện yêu cầu anh D trả cho chị 03 chỉ vàng (chị và anh D thỏa thuận ngày 09/11/2018 thì 03 chỉ vàng trị giá 11.000.000 đồng). Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn anh Vũ Văn D vắng mặt tại biên bản hòa giải ngày 14/3/2019 và quá trình giải quyết vụ án anh D trình bày: Việc kết hôn, ly hôn và thỏa thuận khi ly hôn như chị H trình bày là đúng. Khi giải quyết ly hôn chị H đưa ra điều kiện anh phải nhường lại cho chị H 02 máy bừa và 03 chỉ vàng như giấy biên nhận anh viết ngày 09/11/2018 đưa cho chị H. Hai máy bừa chị H đã sử dụng vì trước đó anh đi làm để trên nhà bố mẹ đẻ chị H, còn 03 chỉ vàng anh đã bàn giao trả cho chị H bằng vàng sau ngày anh viết giấy thỏa thuận ngày 09/11/2018 cho chị H. Việc anh trả cho chị H 03 chỉ vàng không có giấy tờ biên nhận gì và cũng không có sự chứng kiến của ai. Nay chị H lại đòi anh trả tiếp 03 chỉ vàng anh không nhất trí. Tại buổi làm việc tại Tòa án ngày 09/11/2018 giữa anh và chị H thống nhất 03 chỉ vàng trị giá là 11.000.000 đồng, đến nay anh nhất trí 03 chỉ vàng trị giá 11.000.000 đồng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc phát biểu quan điểm về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật, tư cách của người tham gia tố tụng, thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và bảo đảm thời hạn chuẩn bị xét xử cũng như chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện anh Vũ Văn D, bị đơn có địa chỉ tại xã V, huyện Y đòi số tiền sau khi hai bên thống nhất và thỏa thuận ngày 09/11/2018 nhưng anh D không thực hiện. Đây là tranh chấp đòi tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Bị đơn vắng mặt nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Trong thời kỳ hôn nhân anh D, chị H tạo lập được một số tài sản, khi giải quyết ly hôn anh D, chị H không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản. Ngày 09/11/2018 giữa chị H và anh D thống nhất trong quá trình chung sống vợ chồng có tạo lập được 01 tivi trị giá 10.000.000 đồng; 01 tủ lạnh trị giá 4.000.000 đồng; 02 máy bừa trị giá 30.000.000 đồng và 03 chỉ vàng (03 chỉ vàng là tài sản riêng bố mẹ chị H cho chị H khi chị đi lấy chồng). Ly hôn chị H và anh D đã thỏa thuận chị H sử dụng 02 máy bừa và 03 chỉ vàng. Anh D sử dụng tivi và tủ lạnh. Anh D hẹn 03 ngày sau ngày 12/11/2018 sẽ trả số tài sản trên cho chị H. Tuy nhiên 02 máy bừa thì đã để ở nhà bố mẹ chị H từ trước, còn 03 chỉ vàng anh D cho rằng anh đã trả cho chị H sau ngày viết giấy biên nhận nhưng không có tài liệu gì chứng minh, như vậy chị H khởi kiện yêu cầu anh D trả cho chị 03 chỉ vàng (chị H và anh D thỏa thuận 03 chỉ vàng trị giá 11.000.000 đồng) như thỏa thuận ngày 09/11/2018 là có căn cứ cần được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì anh D phải chịu án phí tương ứng với số tiền phải trả là $11.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 550.000 \text{ đồng}$. Yêu cầu khởi kiện của chị H được chấp nhận toàn bộ nên chị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 166, khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc anh Vũ Văn D phải trả cho chị Nguyễn Thị H 03 chỉ vàng trị giá 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Vũ Văn D không tự nguyện thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Vũ Văn D phải chịu 550.000 đồng (Năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2017/0000655 ngày 13/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Sinh